

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST
Ngày 05-5-2020
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 85/13 khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị Cẩm K, sinh năm: 1993 (văn bản ủy quyền ngày 11-11-2019, có mặt).

Địa chỉ: Số 577 đường P, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm: 1982 và bà Đỗ Như Bảo N, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 72H khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 85/13 khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Cẩm K, sinh năm: 1993 (văn bản ủy quyền ngày 11-11-2019, có mặt).

Địa chỉ: Số 577 đường P, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm K trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, ngày 08-8-2018, bà Nguyễn Thị K cho vợ chồng ông Nguyễn Duy Đ, bà Đỗ Như Bảo N vay 1.700.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,5%/tháng (tương đương 25.500.000đ/tháng), do tin tưởng nhau nên không thế chấp tài sản gì. Hai bên có lập hợp đồng vay tiền được Văn Phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công chứng số 00971, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD cùng ngày.

Đến ngày 26-12-2018, ông Đ, bà N vay tiếp 1.000.000.000đ, thời hạn vay 02 tháng, lãi suất 1,5%/tháng (tương đương 15.000.000đ/tháng), do tin tưởng nhau nên không thế chấp tài sản gì. Hai bên có lập hợp đồng vay tiền được Văn Phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh công chứng số 01497, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD cùng ngày.

Tổng cộng ông Đ, bà N vay của bà K hai lần là 2.700.000.000đ, quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ, bà N chỉ thanh toán tiền lãi cho bà K đến hết tháng 5-2019 với số tiền 100.000.000đ, sau đó thì không thanh toán nữa, tiền gốc chưa thanh toán đồng nào.

Do ông Đ, bà N không thực hiện việc thanh toán nợ gốc cũng như nợ lãi nên bà K đã nhiều lần đến nhà yêu cầu thanh toán, nhưng ông Đ, bà N cố tình không trả, liên lạc qua điện thoại thì không bắt máy.

Nay, bà K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Duy Đ, bà Đỗ Như Bảo N phải thanh toán nợ gốc 2.700.000.000đ, theo hợp đồng vay tiền số công chứng 00971, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08-8-2018 (1.700.000.000đ) và hợp đồng vay tiền số công chứng 01497, quyền số 01/CC-SCC/HĐGD ngày 26-12-2018 (1.000.000.000đ) và tiền lãi tính từ tháng 6-2019 cho đến nay, theo mức lãi suất 1,5%/tháng.

Số tiền bà K cho ông Đ, bà N vay là của cá nhân bà K không liên quan đến ông Nguyễn Văn S.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà K chỉ yêu cầu ông Đ, bà N phải thanh toán 400.000.000đ tiền lãi tương đương với 10 tháng tiền lãi.

Theo Bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Duy Đ trình bày:

Khoảng tháng 8-2018, bà Đỗ Như Bảo N nói với ông Nguyễn Duy Đ là cần thêm vốn để làm ăn và được bà Nguyễn Thị K hỗ trợ cho vay 1.700.000.000đ với lãi suất là 2%/tháng. Ông Đ thấy công việc làm ăn của bà N có tiến triển nên đồng ý và đến Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh tại xã Long Mỹ, huyện Đất Đỏ làm hợp đồng vay bà K số tiền nói trên. Tháng 4-2019, bà N bán được hai lô đất tại thành phố Bà Rịa với giá 2.900.000.000đ, ông Đ hỏi đã thanh toán tiền cho bà K hay chưa, bà N nói là sẽ trả nên ông Đ tin tưởng không nói gì thêm.

Đến tháng 6-2019, bà N vay thêm của bà K 1.000.000.000đ, ông Đ có hỏi khoản vay trước đã thanh toán hay chưa sao mà vay nhiều vậy, bà N nói là đã trả rồi nhưng đến nay hai khoản vay này vẫn chưa thanh toán. Đến khoảng tháng 9-2019, bà K nhiều lần đến đòi tiền thì ông Đ yêu cầu bà N cân đối tài chính để thanh toán nếu không sẽ bán đất để trả nợ cho bà K.

Ông Đ xác nhận ông Đ, bà N có vay của bà K tổng cộng 2 lần với số tiền 2.700.000.000đ lãi suất không nhớ. Trong quá trình vay mượn ông Đ không biết bà N đã thanh toán bao nhiêu tiền lãi, nhưng sau khi bà K đến yêu cầu thanh toán tiền ông Đ có trả được 100.000.000đ nhưng bà K nói đó là tiền lãi. Qua yêu cầu khởi kiện của bà K, Đồng đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền vay, nhưng xin thời gian để thanh toán và yêu cầu bà K xem lại số tiền 100.000.000đ mà ông Đ đã thanh toán.

Bị đơn bà Đỗ Như Bảo N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S là bà Võ Thị Cẩm K thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Duy Đ và bà Đỗ Như Bảo N phải trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền 2.700.000.000đ tiền gốc và 400.000.000đ và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Duy Đ, bà Đỗ Như Bảo N phải thanh toán khoản nợ gốc 2.700.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng vay tiền được Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công chứng số 0091, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08-8-2018 và số 1497, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26-12-2018 được xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị K, ông Nguyễn Văn S vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có mặt; ông Nguyễn Duy Đ, bà Đỗ Như Bảo N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 08-8-2018, bà Nguyễn Thị K đồng ý cho ông Nguyễn Duy Đ, bà Đỗ Như Bảo N vay số tiền 1.700.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,5%/tháng. Hợp đồng vay tiền được Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công chứng số 0091, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD cùng ngày. Đến ngày 26-12-2018, bà K tiếp tục cho ông Đ, bà N vay thêm số tiền 1.000.000.000đ, thời hạn vay 02 tháng, lãi suất 1,5%/tháng. Hợp đồng vay tiền được Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công chứng số 1497, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD cùng ngày. Tổng cộng bà K cho ông Đ, bà N vay số tiền 2.700.000.000đ. Hết thời hạn vay theo thỏa thuận tại các hợp đồng nhưng ông Đ, bà N không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận nên bà K khởi kiện yêu cầu thanh toán. Căn cứ vào các chứng cứ do bà K cung cấp cũng như sự thừa nhận của ông Đ trong quá trình tố tụng thì Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định quan hệ vay mượn giữa bà K với ông Đ, bà N là có thật nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. Theo đó, ngày 08-8-2018 bà K cho vợ chồng ông Đ, bà N vay 1.700.000.000đ và ngày 26-12-2018 cho vay 1.000.000.000đ, tổng cộng là 2.700.000.000đ. Trong quá trình tố tụng, bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả về việc vắng mặt và không

cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật. Do ông Đ, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên bà K khởi kiện yêu cầu thanh toán là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thì thấy: Tại Hợp đồng vay tiền số 0091, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08-8-2018 và số 1497, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26-12-2018, đều thể hiện lãi suất 1,5%/tháng. Như vậy, việc vay là có lãi và mức lãi suất do các bên thỏa thuận 1,5%/tháng tương đương 18%/năm là thấp hơn mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên có cơ sở để chấp nhận. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng bà K yêu cầu tính tiền lãi từ tháng 6-2019 đến khi xét xử sơ thẩm là hơn 12 tháng, nhưng tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà K chỉ yêu cầu tính tiền lãi 10 tháng với số tiền 400.000.000đ là thấp hơn số tiền lãi phải thanh toán nên ghi nhận.

[5] Trong quá trình tố tụng ông Đ cho rằng không biết bà N đã thanh toán được bao nhiêu tiền lãi, nhưng khi bà K đến đòi nợ ông Đ có trả được 100.000.000đ, nhưng bà K cho rằng đó là khoản tiền lãi ông Đ, bà N trả trước tháng 6-2019.

[6] Từ những nhận định và phân tích nêu trên cần tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà K đối với ông Đ, bà N. Buộc ông Đ, bà N phải thanh toán cho bà K số tiền 3.100.000.000đ (trong đó nợ gốc 2.700.000.000đ và nợ lãi 400.000.000đ).

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà K được Tòa án chấp nhận nên ông Đ, bà N phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 72.000.000đ + 1.100.000.000đ x 2% = 94.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K đối với ông Nguyễn Duy Đ, bà Đỗ Như Bảo N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

1. Buộc ông Nguyễn Duy Đ, bà Đỗ Như Bảo N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị K 3.100.000.000 (ba tỷ, một trăm triệu) đồng (trong đó nợ gốc 2.700.000.000đ và nợ lãi 400.000.000đ), theo Hợp đồng vay tiền được Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công chứng số 0091, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08-8-2018 và Hợp đồng vay tiền được Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công chứng số 1497, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26-12-2018 .

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Duy Đ, bà Đỗ Như Bảo N phải nộp 94.000.000 (chín mươi bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị K 45.430.000 (bốn mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2019/0002641 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Hoàng Đức